|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN HÓA HỌC - LỚP 9**  **Năm học: 2022 – 2023** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | | **Vận dụng ở mức cao hơn** | | | |
| **TN** | | | **TL** | **TN** | | | **TL** | **TN** | | | **TL** | | **TN** | | **TL** | |
| **Chủ đề 1: Phi kim – Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.** |  | | | | - Viết các PTHH về tính chất hoá học các hợp chất của cacbon và muối cacbonat | | | |  | | | | |  | | | |  |
| ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** |  |  | | |  | **2,0đ**  **20%** | | |  | |  | | |  |  | | | **2đ**  **(20%)** |
| **Chủ đề 2: Hiđrocacbon – Nhiên liệu** | - Chỉ ra khái niệm hợp chất hữu cơ, đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ.  - Nhận ra cấu tạo, tính chất hoá học, và cách điều chế (nếu có), ứng dụng của các hiđrocacbon đã học.  - Nhận ra dầu mỏ, nhiên liệu. Thành phần và tính chất của dầu mỏ. | | | | - Phân biệt, so sánh tính chất vật lý, cấu tạo phân tử, tính chất hoá học của các hiđrocacbon đã học.  - Nhận biết được phản ứng đặc trưng của các hiđrocacbon đã học. | | | |  | | | | |  | | | |  |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **1,5đ**  **15%** | | **1đ**  **10%** | |  | **1,0đ**  **10%** | | |  |  | | | |  | | |  | **3,5đ**  **(35%)** |
| **Chủ đề 3: Dẫn xuất của hiđrocacbon - Polime** | - Nhận ra tính chất, đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học của các dẫn xuất hiđrocabon đã học.  - Chỉ ra khái niệm phản ứng este hoá, xà phòng hóa, phản ứng thủy phân.  - Nhận ra ứng dụng, điều chế của một số dẫn xuất hiđrocacbon. | | | |  | | | | - Viết phương trình hoá học hoàn thành chuỗi biến hoá... | | | | | -Xác định công thức phân tử của hợp chất hữu cơ. | | | |  |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **1,5đ**  **15%** | |  | |  | |  | |  | | | | **2đ**  **20%** |  | **1đ**  **10%** | | | **4,5đ**  **(45%)** |
| **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **4đ**  **(40%)** | | | | **3đ**  **(30%)** | | | | **2đ**  **(20%)** | | | | | **1đ**  **(10%)** | | | | **10đ**  **(100%)** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN  **ĐỀ THAM KHẢO** | **ĐỀ THI HỌC KỲ II. NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN : HÓA HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I/ TRẮC NGHIỆM (3,0đ)**

Hãy chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

**Câu 1 (0,5đ):** Thành phần chính của khí đồng hành (hay khí mỏ dầu) là

**A.** CH4.  **B.** C2H4.   **C**. C2H2. **D.** H2

**Câu 2 (0,5đ):** Phản ứng nào sau đây là phản ứng este hóa

**A.** phản ứng của axit axetic với bazơ

**B.** phản ứng giữa rượu etylic và axit axetic tạo ra este và nước.

**C.** phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường axit

**D.** phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường kiềm

**Câu 3 (0,5đ):** Hợp chất hữu cơ được chia thành mấy loại?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 4 (0,5đ):** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Dầu mỏ là một đơn chất

**B.** Dầu mỏ là một hợp chất phức tạp

**C.** Dầu mỏ là một hỗn hợp tự nhiên của nhiều loại hiđrocacbon

**D.** Dầu mỏ sôi ở nhiệt độ xác định

**Câu 5** **(0,5đ):** Hợp chât hữu cơ X được điều chế bằng cách cho C2H4 tác dụng với nước có axit làm xúc tác. Vậy X là chất nào trong các chất sau đây?

**A.** CH3COOH **B.** CH3OH **C.** C3H7OH **D.** C2­H5OH

**Câu 6 (0,5đ):** Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ từ

**A.** 1 - 3% **B.** 2 – 4% **C.** 2- 5% **D.** 3- 6%

**II/ TỰ LUẬN (7,0đ)**

**Câu 1 (1,0đ):** Phân biệt đặc điểm cấu tạo phân tử, phản ứng đặc trưng của CH4, C2H4, C2H2 bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | CH4 | C2H4 | C2H2 |
| Cấu tạo phân tử |  |  |  |
| Phản ứng đặc trưng |  |  |  |

**Câu 2 (1,0đ):** Trình bày đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ

**Câu 3 ( 2,0đ):** Viết PTHH cho các phản ứng sau:

a/ NaHCO3 + HCl c/ Na2CO3 + Ca(OH)2­

b/ BaCl2 + K2CO3 d/ NaHCO3 + NaOH

**Câu 4** **(2,0đ):** Hãy viết các PTHH thực hiện dãy chuyển đổi hóa học sau:

(2)

(1)

(4)

(3)

Sacacrozơ glucozơ rượu etylic axit axetic etylaxetat

**Câu 5** **(1,0đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,6 gam chất hữu cơ A thu được 4,48 lit CO2 (đktc) và 5,4 gam H2O. Xác định công thức phân tử của A biết phân tử khối của A là 46.

***(Cho biết: C= 12, O = 16, H = 1)***

**……………….. HẾT………………**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN LONG ĐIỀN | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HK II**  **MÔN: HÓA HỌC - LỚP 9**  **Năm học: 2022 – 2023** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **I. TRẮC NGHIỆM: (3,0đ)**  Mỗi câu đúng đạt 0,5đ   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | | A | B | B | C | D | C | | 3,0đ |
| **Câu 1**  **(1,0đ)** | **II. TỰ LUẬN: (7đ)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | CH4 | C2H4 | C2H2 | | Cấu tạo phân tử | Chỉ có liên kết đơn | Có 1 liên kết đôi (trong đó có 1 liên kết kém bền) | Có 1 liên kết ba (trong đó có 2 liên kết bền). | | Phản ứng đặc trưng | Phản ứng thế | Phản ứng cộng | Phản ứng cộng | | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2 (1,0đ)** | Đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ  - Trong phân tử hợp chất hữu cơ, các nguyên tử liên kết với nhau theo đúng hóa trị C (IV), O (II), H (I)...  - Trong hợp chất hữu cơ, những nguyên tử Cacbon có thể liên kết trực tiếp với nhau tạo thành mạch cacbon. Có 3 loại mạch cacbon là mạch thẳng, mạch nhánh, mạch vòng.  - Mỗi hợp chất hữu cơ có một trật tự liên kết xác định giữa các nguyên tử trong phân tử. | 0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| **Câu 3 (2,0đ)** | **II. TỰ LUẬN: (7,0đ)**  Viết đúng mỗi PTHH đạt 0,5đ (Cân bằng hệ số sai trừ ½ số điểm của mỗi PTHH)  a/ NaHCO3 + HCl NaCl + CO2 + H2O  b/ BaCl2 + K2CO3 BaCO3 + 2KCl  c/ Na2CO3 + Ca(OH)2 CaCO3 + 2NaOH  d/ NaHCO3 + NaOH Na2CO3 + H2O | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 4 (2,0đ)** | Axit, to  1/ C12H22O11  + H2O C6H12O6 + C6H12O6  Men rượu  30-35oC  2/ C6H12O6 2C2H5OH + 2CO2  Men giấm  3/ C2H5OH + O2 CH3COOH + H2O  H2SO4 đặc, to  4/ CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5 + H2O | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 5 (1,0đ)** | => mC + mH = 2,4 + 0,6 = 3g < mA =4,6g  => Trong hợp chất A có 3 nguyên tố là C, H và O  => mO = 4,6 – 0,3 = 1,6 g  Công thức dạng chung: CxHyOz  Ta có tỉ lệ:      => x=2, y = 6, z = 1  => CTPT của A là C2H6O  *(HS có thể giải cách khác nếu đúng vẫn đạt điểm tối đa)* | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |